

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HS-ST

Ngày 03 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Mai, bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03/4/2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 01/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HS ngày 21/3/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đức Q**, sinh ngày 01/10/2005 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Bích A, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2023 đến ngày 02/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu Phạm T, sinh ngày 17/4/2009 (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật (mẹ): Bà Nguyễn Thị T1 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 694/3/3 đường V, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị Luynh T2 (vắng mặt).

Địa chỉ: TDP 5, phường K, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Cháu Hoàng Vũ Gia H, sinh ngày 10/9/2009 (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật (mẹ): Bà Nguyễn Thị Luynh T2 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: TDP 5, phường K, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Văn U (vắng mặt).

Địa chỉ: TDP 4, phường E, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Thi Văn T3 (vắng mặt).

Địa chỉ: TDP 6, phường E, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức Q là người sử dụng cỏ Tobacco và nhận thức rõ cỏ Tobacco là ma túy (thuộc nhóm ma túy Cần sa tổng hợp). Tối ngày 23/12/2023, Q đến tiệm Internet (không nhớ tên tiệm) sử dụng máy tính bàn đăng nhập tài khoản facebook “Hoàng Chill” liên hệ đến tài khoản facebook “Tobacco Chill” hỏi mua 80.000 đồng cỏ Tobacco và hẹn giao ở khu vực Duy Hòa, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, có nam giới mặc áo Grab điều khiển xe mô tô (không nhớ đặc điểm) đến bán cho Q một gói nylon bên trong chứa chất thảo mộc khô màu nâu, Q kiểm tra đúng ma túy cỏ Tobacco rồi đưa cho người này 100.000 đồng (trong đó 80.000 đồng là tiền mua ma túy và 20.000 đồng là tiền công). Sau khi mua được ma túy, Q bỏ vào phần đầu của mười bốn điều thuốc lá YETT, số ma túy còn lại Q cất trong túi nylon rồi đăng lên các hội nhóm facebook với nội dung “thuốc chill BMT” bán với giá 100.000 đồng/01 điều thuốc. Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 24/12/2023, khi Q đang ở khu vực đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cùng với cháu Phạm T (sinh ngày 17/4/2009), Q mượn điện thoại di động hiệu Sam sung A12 của cháu T rồi gắn sim số 0375071xxx đăng nhập tài khoản facebook “Hoàng Chill” để bán thuốc lá chứa cỏ Tobacco thì có số điện thoại 0987466xxx của nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi đến số điện thoại của Q hỏi mua hai điều thuốc chứa cỏ Tobacco, Q đồng ý bán với giá 200.000 đồng, hẹn gặp tại số 243 L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, Q rủ T đi bán thuốc lá chứa cỏ Tobacco, đưa cho T cất giấu 01 gói nylon chứa chất thảo mộc khô màu nâu và 14 điều thuốc bên trong đều chứa thảo mộc khô màu nâu. T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen xám, biển kiểm soát 47F1-303.xx chở Q đến điểm hẹn. Khi Q và T đang chờ người mua ma túy thì bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ 01 gói nylon chứa chất thảo mộc khô màu nâu và 14 điều thuốc bên trong đều chứa thảo mộc khô màu nâu. Q và T khai nhận là ma túy cỏ Tobacco cất với mục đích bán. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật.

Các đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: Một điện thoại di động hiệu Sam sung A12, số imei 1 358334901437146, số imei 2 359755831437146, gắn sim số 0375071xxx và một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đen xám, biển số 47F1-303.xx.

Tại bản Kết luận giám định số: 79/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Mẫu thảo mộc khô màu nâu (cắt nhỏ) bên trong gói nylon có khối lượng 0,12 gam và bên trong 14 gói giấy hình trụ tròn (dạng điều thuốc lá) có khối lượng là 9,92 gam gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy 5F-MDMB-PINACA và

MDMB-FUBINACA.

- Chất ma túy 5F-MDMB-PINACA và MDMB-FUBINACA đều thuộc nhóm ma túy Cần sa tổng hợp. Mẫu thảo mộc khô chứa Cần sa tổng hợp thường được tạo ra bằng cách lấy tinh thể chất Cần sa tổng hợp, hòa vào dung môi, sau đó phun tẩm lên các thảo mộc khô (thảo mộc khô ban đầu thông thường không chứa chất ma túy).

- Hiện nay, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng chưa có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy 5F-MDMB-PINACA và MDMB-FUBINACA nên không thể xác định được hàm lượng cũng như khối lượng chất ma túy 5F-MDMB-PINACA và MDMB-FUBINACA trong mẫu vật gửi giám định.

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 9,01 gam mẫu thảo mộc khô màu nâu (cắt nhỏ) bên trong 14 gói giấy hình trụ (dạng điều thuốc lá) và toàn bộ bao gói; thảo mộc khô màu nâu bên trong gói nylon đã phân tích hết trong quá trình giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 52/KL-KTHS ngày 28/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 47F1-303.xx, có số khung RLHJF6300FZ303334, số máy JF63E-1303371 không thay đổi.

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 01/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phạm Đức Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đức Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Phạm Đức Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 47F1-303.xx cho bà Nguyễn Thị Luynh T2; đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với 9,01 gam mẫu thảo mộc khô màu nâu còn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A12.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/12/2023, tại trước số nhà 243 đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Đức Q có hành vi sử dụng chấu Phạm T (14 tuổi 08 tháng 07 ngày) cùng cất giấu 10,04 gam chất thảo mộc khô màu nâu (cắt nhỏ) được phun tẩm ma túy 5F-MDMB-PINACA và MDMB-FUBINACA, thuộc nhóm ma túy Cần sa tổng hợp trong gói nylon và trong 14 gói giấy hình trụ tròn (dạng điều thuốc lá), với mục đích bán kiếm lời.

Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Phạm Đức Q đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

e) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi”.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 9,01 gam mẫu thảo mộc khô màu nâu (cắt nhỏ) bên trong 14 gói giấy hình trụ tròn (dạng điều thuốc lá) còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 79/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A12, gắn sim số 0375071xxx, là tài sản của cháu Phạm T, cho bị cáo Phạm Đức Q mượn sử dụng vào mục đích phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đen xám, biển số 47F1-303.xx, là phương tiện cháu Phạm T sử dụng để chở Phạm Đức Q đi bán ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của bà Nguyễn Thị Luynh T2 đứng tên đăng ký sở hữu. Ngày 24/12/2023, bà T2 để chiếc xe ở nhà, cháu Hoàng Vũ Gia H (con gái của bà T2) cho Phạm T mượn xe và không biết việc T sử dụng xe chở bị cáo Phạm Đức Q phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe nêu trên cho bà T2 là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập trong phần quyết định của Bản án.

[6] Về hành vi và đối tượng khác có liên quan trong vụ án:

Đối với nguồn ma túy, bị cáo Q khai nhận mua thông qua tài khoản facebook “Tobacco Chill” và được một nam giới chạy xe công nghệ Grab giao đến. Quá trình điều tra, vẫn chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tách hành vi của đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0987466xxx liên lạc với bị cáo Q để mua ma túy, Cơ quan điều tra có công văn gửi Chi nhánh tập đoàn viễn thông Q tại tỉnh Đắk Lắk nhưng chưa nhận được văn bản trả lời nên tách hành vi của người này ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với cháu Phạm T, sinh ngày 17/4/2009, tính đến thời điểm thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy mới 14 tuổi 08 tháng 07 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Đức Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Đức Q phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phạm Đức Q**: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 9,01 gam mẫu thảo mộc khô màu nâu (cắt nhỏ) bên trong 14 gói giấy hình trụ tròn (dạng điều thuốc lá) còn lại sau giám định, trong gói niêm phong số: 79/KL-KTHS ngày 17/01/2024, ngoài bì thư có tên và chữ ký của Vũ Mão, Phạm Thị Thu Phương và đóng dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, số imei 358334901437146, kèm theo 01 sim, điện thoại bị nứt màn hình, là tài sản của cháu Phạm T.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/3/2024 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)

[3] Về án phí: Bị cáo Phạm Đức Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng